

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2023/HS-ST
Ngày: 11/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Bích Vân
Ông Nguyễn Việt Anh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Minh Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Sỹ- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh năm 2001; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: xóm 2, thôn D, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi ở: số .., phố L, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, Đảng phái: xóa tên trong danh sách đảng viên dự bị theo Quyết định số 722-QĐ/HU ngày 12/6/2023 của Huyện ủy Tây Sơn, Đảng bộ tỉnh Bình Định; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn T3, sinh năm 1974 và bà: Huỳnh Thị T4, sinh năm 1972; Danh chỉ bản số 321, lập ngày 17/4/2023 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Chị **Hà Anh T2**, sinh năm 2002; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Tô Đình P, sinh năm 1978; Nơi cư trú: tổ 16, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/12/2022 Phan Văn T đang ở phòng trọ tại số 28, ngách 159, ngõ 13, phố Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội thì có bạn tên L (hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch) đến gọi T xuống đầu ngõ nhà trọ và bàn bạc nhau đi trộm cắp chiếc xe máy của chị Hà Anh T2 là người thuê cùng khu nhà trọ với T, T biết chị T2 thường để xe máy trong sân của khu nhà trọ và không khoá cổ, khoá càng. T đi vào sân của khu trọ dắt chiếc xe máy của T ra ngoài cổng khu trọ để cạnh chỗ L đứng, rồi bảo L ở ngoài cổng để cảnh giới, sau đó T quay lại vào sân và dắt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 29X5-506.12 của chị T2 đang dựng ở sân không khoá cổ ra ngoài cổng. Dắt xong, T điều khiển xe máy của T đi trước, còn L điều khiển xe máy lấy được của chị T2 đi theo sau. Khi T và L đi đến phố Vĩnh Hưng thì nhìn thấy cửa hàng cầm đồ Dũng P ở địa chỉ số 5, phố V, phường V, quận H, Hà Nội nên T bảo L dừng lại. T kiểm tra trong cốp chiếc xe máy lấy được của chị T2 thì thấy có 01 căn cước công dân mang tên Hà Anh T2 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe moto mang BKS 29X5-50612 nên T cầm các giấy tờ trên và đi xe chị T2 vào cửa hàng cầm đồ, còn L đứng trông xe máy của T ở ngoài. Khi vào cửa hàng, T gặp chủ cửa hàng là anh Tô Đình P và nói với anh P xe trên là của người yêu T cần cầm cố để lấy tiền giải quyết việc gấp. Do tin lời T nên anh P đồng ý cho cầm cố chiếc xe máy với số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó, T ra ngoài chia cho L 2.000.000 đồng. Sau khi cầm cố chiếc xe, L đi đâu T không biết, còn T điều khiển xe máy của mình đi về phòng trọ.

Đến ngày 06/12/2022, chị Hà Anh T2 ra công an phường Mai Động và có đơn trình báo về việc bị mất trộm chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 29X5-506.12 trên. Qua rà soát đối tượng nghi vấn, cơ quan công an đã triệu tập Phan Văn T đến làm việc và T đã khai nhận hành vi trộm cắp xe máy của chị T2 cùng đối tượng tên L như nội dung nêu trên.

Cơ quan công an đã dẫn giải Phan Văn T chỉ nơi trộm cắp xe máy, đã xác định được vị trí thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại số 28, ngách 159, ngõ 13, phố Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Tiến hành dẫn giải Phan Văn T đã chỉ được cửa hàng nơi T cầm cố chiếc xe máy tại cửa hàng cầm đồ số 5, phố V, phường V, quận H, Hà Nội.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ: Thu giữ do anh Tô Đình P tự nguyện giao nộp: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 29X5-506.12, số khung: HY550102, số máy: E0525249; 01 đăng ký xe máy mang biển kiểm soát 29X5.506.12 mang tên Nguyễn Ngọc H; 01 căn cước công dân số 001302022567 mang tên Hà Anh T2. Thu do Phan Văn T giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng; Imei: 355432076465133 đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐDGTS ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hoàng Mai, kết luận: 01 xe máy Honda Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 29X5- 506.12, số khung: 550102, số máy: 0525249, tài sản đã qua sử dụng, trị giá 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, qua tra cứu xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 29X5-506.12, số khung: 550102, số máy: 0525249 đứng tên ông Nguyễn Ngọc H (sinh năm 1972, trú tại: Đội 7, xã Y, huyện H, thành phố Hà Nội). Ông H trình bày: ông là bố đẻ của chị Hà Anh T2, năm 2018 ông có mua và đăng ký chính chủ chiếc xe máy trên, sau đó có giao xe cho chị T2 quản lý, sử dụng làm phương tiện đi lại từ đó cho đến nay. Tại Kết luận giám định số 111/KL-KTHS ngày 03/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 29X5- 506.12 có số khung nguyên thủy: RLHJA3901HY550102 và số máy nguyên thủy: JA39E-0525249. Ngày 06/4/2023 cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 53 và trả lại cho chị Hà Anh T2 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha nêu trên và 01 căn cước công dân mang tên Hà Anh T2, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe moto 29X5-506.12 mang tên Nguyễn Ngọc H.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Phan Văn T đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại là chị Hà Anh T2 số tiền 10.000.000 đồng. Bị hại là chị Hà Anh T2 không yêu cầu Phan Văn T bồi thường gì về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho Phan Văn T.

Đối với đối tượng tên L, là đối tượng đã tham gia cùng T chiếm đoạt chiếc xe máy của chị Hà Anh T2. Tuy nhiên, T khai quen biết L qua quan hệ xã hội, không biết tên tuổi và địa chỉ cư trú cụ thể của đối tượng trên. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án đối với hành vi của đối tượng L để tiếp tục xác minh, điều tra sau.

Đối với anh Tô Đình P do tin lời T nên đã đồng ý cho T cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ và quá trình điều tra không chứng minh được anh P có hành vi vi phạm liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 05/6/2023 công an quận Hoàng Mai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Tô Đình P về hành vi vi phạm nêu trên. Anh P không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự đối với T

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng; Imei: 355432076465133 thu giữ của T, cơ quan công an đã tiến hành kiểm tra nhưng không có nội dung gì trong phần cuộc gọi, tin nhắn.

Tại Bản cáo trạng số 160/CT-VKS-HM ngày 22 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Phan Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Phan Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Phan Văn T từ 8 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; tang vật thu giữ; bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/12/2023, tại khu vực sân nhà trọ tại số 28, ngách 159, ngõ 13, phố Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Phan Văn T cùng đối tượng tên L (hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch) lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Hà Anh T2 là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 29X5- 506.12, số khung: 550102, số máy: 0525249, trị giá 5.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an và an

toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo Phan Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Bị cáo Phan Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Bị cáo Phan Văn T nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi và trả lại cho bị hại và bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài ra, qua xem xét, đánh giá, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo mình thành người công dân tốt, nên thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phan Văn T là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Hà Anh T2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Phan Văn T phải bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, Imei: 355432076465133, đã qua sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo khai dùng để liên lạc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với anh Tô Đình P là người nhận cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 29X5- 506.12 là tài sản do Phan Văn T trộm cắp mà có, quá trình điều tra xác định anh P không biết T có

hành vi trộm cắp tài sản mà có nên ngày 05/6/2023 công an quận Hoàng Mai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7031/QĐ-XPHC đối với anh Tô Đình P về hành vi Nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố theo quy định tại điểm 1 khoản 3 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, Hội đồng xét xử không xét.

[9] Đối với đối tượng tên L, do chỉ có lời khai của T khai L đã tham gia cùng thực hiện hành vi phạm tội, không biết nhân thân lai lịch của đối tượng L, nên ngày 05/6/2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 04/QĐ-ĐTTH tách hành vi của đối tượng L để xác minh, điều tra sau, do đó Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp bị cáo Phan Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phan Văn T.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Hà Anh T2 không yêu cầu bị cáo Phan Văn T phải bồi thường gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, Imei: 355432076465133, đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo Phiếu nhập kho số NK2023-0186 ngày 26/6/2023).

6. Về án phí: Bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- UBND phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phương Minh